

TTĐT(2)

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /QĐ-UBQGVTE

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về trẻ em

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C
Ngày: 25/3/2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về trẻ em;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

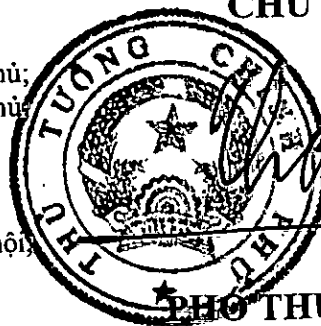
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1216/QĐ-UBQGVTE ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về trẻ em Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, UBQGVTE (3b).

CHỦ TỊCH



PHÓ THỦ TƯỚNG
Lê Thành Long



ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về trẻ em
(Kèm theo Quyết định số **28 /QĐ-UBQGVTE** ngày **14** tháng **3** năm **2026**
của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về trẻ em)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác, phạm vi trách nhiệm, chế độ thông tin, báo cáo, điều kiện bảo đảm hoạt động của Ủy ban Quốc gia về trẻ em (sau đây gọi là Ủy ban).
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ủy ban.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Ủy ban làm việc theo nguyên tắc đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế này.
2. Các thành viên Ủy ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban; chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban.
3. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Ủy ban làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm của người đứng đầu thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Chủ tịch Ủy ban hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban khi được ủy quyền. Đối với các vấn đề cần chỉ đạo phải giải quyết gấp nhưng không tổ chức họp Ủy ban, cơ quan thường trực gửi văn bản xin ý kiến các thành viên, sau đó tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban.
2. Các thành viên Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
3. Chủ tịch Ủy ban sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.
4. Các thành viên Ủy ban sử dụng con dấu của bộ, ngành mình trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu bộ, ngành mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Mỗi quan hệ công tác

1. Các thành viên Ủy ban có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách phối hợp với cơ quan thường trực Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban về kết quả thực hiện.

2. Các thành viên Ủy ban phối hợp trong quá trình triển khai công việc liên quan đến thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban đối với nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Ủy ban và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch, thành viên Ủy ban; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ủy ban. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

3. Thông qua chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban để thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.

4. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động, lồng ghép các chương trình quốc gia hoặc chương trình, kế hoạch thực hiện quyền trẻ em theo nhiệm vụ, mục tiêu chính đã được Chính phủ quyết định.

5. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Ủy ban; quyết định hoặc giải quyết các vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành đã được các bộ, ngành phối hợp xử lý nhưng còn ý kiến khác nhau.

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban

1. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban chủ trì và điều phối các hoạt động chung Ủy ban khi được Chủ tịch Ủy ban ủy quyền.

2. Tham mưu việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan đến trẻ em.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Ủy ban

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Phối hợp với các thành viên Ủy ban, các bộ, ngành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về lĩnh vực được phân công, sau khi đã được Ủy ban hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan để giải quyết các vấn đề về trẻ em của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về toàn bộ công việc thuộc lĩnh vực phụ trách liên quan đến trẻ em.
2. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với các thành viên Ủy ban và các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.
3. Thực hiện theo dõi, tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc triển khai thực hiện công tác trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
4. Ngoài nhiệm vụ nêu trên của Ủy viên, Ủy viên thường trực có nhiệm vụ đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác sau khi được Ủy ban thông qua; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực

1. Phối hợp với các thành viên Ủy ban tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban.
2. Phối hợp với thành viên Ủy ban triển khai nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban phân công và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật liên quan đến triển khai thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.
3. Cơ quan thường trực phối hợp với thành viên Ủy ban báo cáo Chủ tịch Ủy ban việc thay đổi thành viên Ủy ban.
4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ủy ban.
5. Chỉ định và giao nhiệm vụ đơn vị đầu mối giúp việc cho cơ quan thường trực bảo đảm không tăng biên chế.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, cơ quan thường trực báo cáo tình hình hoạt động của Ủy ban gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
2. Thực hiện báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu.

Điều 11. Chế độ họp

1. Ủy ban tổ chức họp toàn thể định kỳ một năm một lần vào cuối năm. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban triệu tập họp đột xuất để giải quyết công việc của Ủy ban.
2. Thành viên Ủy ban có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tham gia ý kiến và tham dự đầy đủ các phiên họp; trường hợp không tham dự được, phải báo cáo xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp đồng ý ủy quyền cho cán bộ dự họp thay và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của cán bộ được ủy quyền.

3. Cơ quan thường trực Ủy ban (Bộ Y tế) có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu và điều kiện cần thiết cho các cuộc họp.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban, Ủy viên Ủy ban, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định tại Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên Ủy ban có trách nhiệm tạo điều kiện để thành viên đó hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban giao.

3. Khi có sự thay đổi nhân sự liên quan đến thành viên Ủy ban, Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, ngành của thành viên đó có trách nhiệm gửi văn bản tới Chủ tịch Ủy ban và cơ quan thường trực của Ủy ban để thực hiện việc kiện toàn thành viên Ủy ban./.